TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên và ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 387/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc *Tranh chấp xác định cha cho con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 08/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Căn hộ S, Tòa nhà C, Chung cư I, Tổ A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1986; Đăng kí thường trú: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024, các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh H trình bày:

Anh và chị Phạm Thị C quen nhau từ cuối năm 2020. Anh độc thân, chưa có vợ, anh không biết chị C đang có chồng vì chị C ở một mình, chị C không nói cho anh biết là đang có chồng. Anh chị có quan hệ tình cảm, chị C mang thai, sinh con ngày 16/9/2021 (giới tính: Nữ), theo giấy chứng sinh số 105, cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội (Công ty TNHĐ Bệnh viện Đ), đến nay chưa đặt tên con. Anh nghĩ đó là con anh nên anh đã đi làm xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm - Phòng khám Đ1 - Sở Y, kết quả anh và con gái do chị C sinh ra có quan hệ huyết thống Cha – Con gái. Sau đó anh mới biết chị C có chồng nhưng 2 người đã ly thân. Thực tế, ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm giải quyết cho chị C ly hôn với anh Nguyễn Tiến L. Do Bản

án sơ thẩm có kháng cáo nên ngày 22/5/2024 TAND thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, theo Bản án phúc thẩm số 78/2024/HNGĐ-PT ngày 22/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử cho chị C và anh L ly hôn và xác định chị C, anh L không có con chung. Nay anh muốn làm giấy khai sinh cho con nhưng chị C không hợp tác. Do đó, anh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xác định anh - Lê Thanh H là cha của người con (chưa đặt tên) do chị C sinh ra vào ngày 16/9/2021 (giới tính: Nữ), theo giấy chứng sinh số 105, cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội.

Bị đơn chị Phạm Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến L sinh năm 1986, trú tại: A, H, V, Hải Phòng kết hôn với nhau năm 2016, quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm với nhau. Năm 2020 chị quen anh Lê Thanh H, giữa chị và anh H có quan hệ tình cảm, chị không nói cho anh H biết chị đã có gia đình. Quá trình quen biết anh H chị có thai và sinh con, giới tính: Nữ theo giấy chứng sinh số 105 cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội, hiện chưa đặt tên cho con. Ngày 06/9/2023 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Tiến L, do anh L kháng cáo nên ngày 22/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết phúc thẩm. Tại Bản án phúc thẩm số 78 ngày 22/5/2024 của TAND thành phố Hà Nội giải quyết cho chị được ly hôn anh L, bản án xác định chị và anh L không có con chung. Theo kết quả phân tích AND huyết thống mã SID 260524-110027606263 ngày 30/5/2024 của Trung tâm xét nghiệm - Phòng khám Đ1 xác định anh Lê Thanh H là cha đẻ của con gái do chị sinh ra. Nay anh H yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Thanh H là cha đẻ của con gái do chị sinh ra thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

TAND thị xã Kinh Môn đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tiến L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thông qua dịch vụ bưu chính và thông qua Văn phòng T - thị xã K - tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, anh L không có mặt theo giấy triệu tập, không có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh H.

Tại Giấy chứng sinh ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ (Công ty TNHH Đ) - Hà Nội thể hiện: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1993, trú tại: Thôn X, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương đã sinh con vào ngày 16/9/2021 tại Bệnh viện Đ, Hà Nội. Giới tính của con: Nữ; chưa đặt tên.

Công ty TNHH Đ đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; Bản sao Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và Hồ sơ, kết quả xét nghiệm số hiệu SID 260524-110027606263.

Tại bản Kết quả phân tích AND huyết thống của Trung tâm xét nghiệm - Phòng khám Đ1 - Sở Y ngày 30/5/2024 kết luận: Lê Thanh H, sinh năm 1992, số CCCD 019092000080, có quan hệ huyết thống Cha - Con gái với trẻ chưa đặt tên - sinh ngày 16/9/2021, Giấy chứng sinh số 105 ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - anh H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xác định anh là cha của người con do chị C sinh ra.

Bị đơn - chị C thừa nhận người con do chị sinh ra ngày 16/9/2021 là con đẻ của anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14y 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Anh Lê Thanh H, sinh năm 1992, địa chỉ: Căn hộ S, Tòa nhà C, Chung cư I, tổ A phường C, quận N, thành phố Hà Nội là cha của trẻ sinh ngày 16/9/2021, giới tính Nữ, chưa đặt tên do chị Phạm Thị C sinh ra theo giấy chứng sinh số 105 cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội.

Về án phí: Đương sự được miễn án phí sơ thẩm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Bị đơn - chị C có nơi cư trú tại xã L, thị xã K nên yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (gọi tắt là BLTTDS). Bị đơn chị C vắng mặt có đơn xin vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của anh Lê Thanh H: Chị Phạm Thị C và anh Lê Thanh H đều thống nhất người con (đến nay chưa đặt tên) do chị C sinh ra ngày 16/9/2021 (giới tính: Nữ), theo giấy chứng sinh số 105, cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội (Công ty TNHH Đ) là con đẻ của anh H. Kết quả phân tích ADN huyết thống mã SID: 260524-110027606263 ngày 30-5-2024 của Trung tâm Đ1 Kết luận anh Lê Thanh H và trẻ (chưa đặt tên), sinh ngày 16/9/2021, giấy chứng sinh số 105 cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội có quan hệ huyết thống CHA – CON GÁI. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xác định anh H là cha của cháu do chị C sinh ra theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về án phí:* Anh Lê Thanh H có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 25 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Anh Hùng, chị C, anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 161; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sựđiểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 25 của HYPERLINK "https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-326-2016-ubtvqh14-muc-thu-mien-giam-thu-nop-quan-ly-su-dung-an-phi-le-phi-toa-an-337085.aspx" \t "_blank" Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14y 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh H. Xác định anh Lê Thanh H, sinh năm sinh năm 1992, CCCD số 019092000080 (địa chỉ: Căn hộ S, Tòa nhà C, Chung cư I, Tổ A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội) là cha đẻ của người con do chị C sinh ra ngày 16/9/2021 (giới tính: Nữ, đến nay chưa đặt tên), theo giấy chứng sinh số 105, cấp ngày 16/9/2021 của Bệnh viện Đ, Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lê Thanh H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc